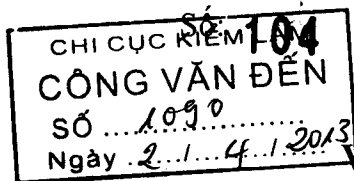


Hà Nội, ngày **27** tháng 3 năm 2013



/QĐ-TCLN-KL

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế giám sát, kiểm tra đột xuất
hoạt động của lực lượng Kiểm lâm**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 04/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức;

Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng Kiểm lâm;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát, kiểm tra đột xuất hoạt động của lực lượng Kiểm lâm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các Vườn Quốc gia trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp; cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BT Cao Đức Phát (b/c);
- TT Hà Công Tuấn (b/c);
- Vụ TCCB;
- Vụ PCTT;
- Lãnh đạo TCLN;
- Lưu VT, VP, KL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Ngãi

QUY CHẾ

Giám sát, kiểm tra đột xuất hoạt động của lực lượng Kiểm lâm
(Kèm theo Quyết định số **104** /QĐ-TCLN-VP ngày **27** /3/2013
của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với công chức, viên chức thuộc lực lượng Kiểm lâm Việt Nam (sau đây gọi chung là công chức Kiểm lâm) thực hiện nhiệm vụ về quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo chức trách nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi giám sát, kiểm tra đột xuất quy định tại quy chế này được thực hiện trong phạm vi toàn quốc.

Điều 2. Căn cứ để tiến hành giám sát, kiểm tra đột xuất

1. Thông tin phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp, đơn thư tố giác của tổ chức, công dân về tiêu cực của công chức Kiểm lâm trong khi thi hành công vụ.

2. Thông qua các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng chống tiêu cực trong lực lượng Kiểm lâm.

Điều 3. Nội dung giám sát, kiểm tra đột xuất

1. Quy trình thực hiện nhiệm vụ, trang phục, tác phong, ứng xử của công chức Kiểm lâm trong khi thi hành công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Các hành vi có dấu hiệu, hành vi tiêu cực như: gây phiền hà, sách nhiễu, nhận tiền hoặc vật chất trái quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là tiêu cực của công chức Kiểm lâm).

Điều 4. Phương thức giám sát, kiểm tra đột xuất

1. Không thông báo trước, không theo quy luật, bảo đảm bí mật, bất ngờ nhằm phát hiện quả tang các hành vi tiêu cực của công chức Kiểm lâm.

2. Kết hợp giữa giám sát với kiểm tra, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện, xác định những công chức Kiểm lâm có dấu hiệu, hành vi tiêu cực để tiến hành kiểm tra.

3. Thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ thông qua chủ hàng, khách hàng, chủ phương tiện... để xác định hành vi, mức độ tiêu cực có liên quan đến công chức Kiểm lâm.

4. Phối hợp với lực lượng liên quan (Công an, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường, Hải quan...) để thu thập tài liệu, xác minh làm rõ vụ việc tiêu cực liên quan đến công chức Kiểm lâm.

Chương II

LỰC LƯỢNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA ĐỘT XUẤT

Điều 5. Lực lượng giám sát, kiểm tra đột xuất

1. Thành lập Tổ giám sát, kiểm tra đột xuất của Cục Kiểm lâm (sau đây gọi là Tổ kiểm tra)

2. Cơ cấu Tổ kiểm tra gồm Tổ trưởng và một số thành viên do Cục trưởng Cục Kiểm lâm quyết định thành lập.

3. Các thành viên của Tổ kiểm tra được lựa chọn từ các Phòng, Đội, Kiểm lâm vùng trực thuộc Cục Kiểm lâm.

Điều 6. Tiêu chuẩn của công chức thuộc Tổ kiểm tra

1. Tiêu chuẩn của Tổ trưởng

a) Là Kiểm lâm viên chính hoặc tương đương trở lên;

b) Đang giữ chức vụ từ cấp Phó Trưởng phòng của Cục hoặc tương đương trở lên;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Tổ.

2. Tiêu chuẩn của các thành viên trong Tổ kiểm tra

a) Là công chức đang giữ ngạch kiểm lâm viên hoặc tương đương trở lên;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thực, kiên quyết đấu tranh phòng chống tiêu cực;

c) Nắm vững nghiệp vụ, có năng lực, kinh nghiệm thu thập thông tin, giám sát, kiểm tra, xác minh phát hiện tiêu cực.

Điều 7. Nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Tổ kiểm tra

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ kiểm tra

a) Nhiệm vụ:

- Bằng các biện pháp nghiệp vụ trực tiếp hoặc gián tiếp tại địa điểm, khu vực, nơi công chức Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ để thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ về tiêu cực của công chức Kiểm lâm;

- Khi phát hiện tiêu cực phải kịp thời thu thập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và phối hợp với Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức tiêu cực để tiến hành kiểm tra, xác minh, kết luận làm rõ sai phạm của công chức Kiểm lâm;

b) Quyền hạn:

- Được yêu cầu công chức có hành vi tiêu cực cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan, tang vật (nếu có), báo cáo giải trình cụ thể về hành vi tiêu cực;

- Được yêu cầu Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức tiêu cực phối hợp kiểm tra, xác minh làm rõ sai phạm;

- Kiến nghị với cấp có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác; kiến nghị xử lý kỷ luật đối với công chức Kiểm lâm tiêu cực;

- Kiến nghị với cấp có thẩm quyền tiến hành thanh tra vụ việc tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp mà vụ việc đó vượt thẩm quyền của Tổ kiểm tra hoặc không có điều kiện, khả năng kiểm tra, xác minh, kết luận;

- Được phối hợp với tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng có liên quan (Công an, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường, Hải quan...) để xác minh làm rõ tiêu cực của công chức Kiểm lâm.

2. Trách nhiệm của Tổ kiểm tra

a) Khi tiến hành kiểm tra, xác minh, kết luận làm rõ tiêu cực của công chức Kiểm lâm hoặc khi phối hợp với tổ chức, cá nhân liên quan để thu thập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, lực lượng giám sát, kiểm tra đột xuất phải xuất trình Quyết định giám sát, kiểm tra đột xuất của Cục trưởng Cục Kiểm lâm cho Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức có dấu hiệu tiêu cực hoặc tổ chức, cá nhân liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1, Điều này. Kết quả giám sát, kiểm tra, xác minh, kết luận phải khách quan, trung thực. Thông tin, nội dung kiểm tra, xác minh, kết luận phải được quản lý theo chế độ mật;

c) Không tiết lộ danh sách, kế hoạch triển khai của lực lượng giám sát, kiểm tra đột xuất với bất cứ tổ chức, đơn vị, cá nhân nào khi chưa có ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng Cục Kiểm lâm;

d) Không lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để làm trái quy định, bao che hành vi tiêu cực; gây khó khăn, phiền hà, cản trở đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và cá nhân có liên quan đến kiểm tra, giám sát;

đ) Nghiêm cấm việc gợi ý, yêu cầu đơn vị, cá nhân có liên quan để nhận lợi ích bất hợp pháp hoặc các tiêu cực khác.

Điều 8. Điều kiện bảo đảm để Tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ

1. Được mặc thường phục và sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến hành giám sát, kiểm tra đột xuất tại cơ sở.

2. Được sử dụng phương tiện ô tô của cơ quan, đơn vị hoặc thuê các loại phương tiện khác (nếu xét thấy cần bảo đảm tính bí mật) để thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 9. Trách nhiệm của cá nhân và đơn vị có liên quan đến kiểm tra giám sát

1. Đối với công chức Kiểm lâm bị kiểm tra

a) Chấp hành nghiêm túc yêu cầu của Tổ kiểm tra, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tang vật có liên quan; báo cáo giải trình cụ thể sự việc theo yêu cầu của tổ kiểm tra và Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp;

b) Nghiêm cấm các hành vi mua chuộc, đe dọa, tác động nhờ người khác can thiệp vào quá trình kiểm tra, giám sát.

2. Đối với Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức Kiểm lâm bị kiểm tra

a) Có trách nhiệm cung cấp thông tin có liên quan đối với công chức Kiểm lâm đang bị kiểm tra cho Tổ kiểm tra;

b) Phối hợp với Tổ kiểm tra tiến hành thu thập, củng cố hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, kiểm tra, xác minh, kết luận làm rõ sai phạm;

c) Chấp hành yêu cầu của Cục Kiểm lâm về việc ra Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức Kiểm lâm thuộc quyền quản lý (nếu có).

d) Nghiêm cấm việc bao che, tác động, gây khó khăn trong quá trình kiểm tra, giám sát.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Phân công trách nhiệm

1. Cục Kiểm lâm

a) Phòng Tuyên truyền và Xây dựng lực lượng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Cục tham mưu đề xuất thành lập Tổ kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu, trình Cục trưởng ký ban hành.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra đột xuất của các Tổ kiểm tra báo cáo Cục trưởng;

- Phối hợp thu thập, tiếp nhận thông tin trong và ngoài ngành Kiểm lâm, đề xuất kế hoạch giám sát, kiểm tra đột xuất.

b) Đội Kiểm lâm đặc nhiệm:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch trinh sát, thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến sai phạm, tiêu cực trong lực lượng Kiểm lâm, đề xuất kế hoạch kiểm tra giám sát đột xuất;

- Sẵn sàng cử lãnh đạo và công chức thuộc Đội tham gia Tổ kiểm tra đột xuất theo quyết định phân công của Cục trưởng.

c) Các phòng, Văn phòng, Kiểm lâm vùng I, II, III thuộc Cục Kiểm lâm

- Phối hợp thu thập, tiếp nhận thông tin trong và ngoài ngành Kiểm lâm, đề xuất kế hoạch giám sát, kiểm tra đột xuất

- Sẵn sàng cử lãnh đạo và công chức thuộc đơn vị tham gia Tổ kiểm tra đột xuất theo quyết định phân công của Cục trưởng.

2. Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố và các Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp

a) Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát đối với công chức thuộc quyền quản lý của đơn vị;

b) Hàng quý, các đơn vị báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra đột xuất của đơn vị gửi về Cục Kiểm lâm để tổng hợp báo cáo chung về hoạt động chấn chỉnh lực lượng Kiểm lâm toàn quốc.

Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

1. Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Hạt Kiểm lâm các Vườn Quốc gia trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp; các đơn vị trực thuộc Cục Kiểm lâm phải coi việc giám sát, kiểm tra đột xuất trong đơn vị mình là một trong những nội dung quan trọng, thường xuyên trong công tác quản lý công chức để giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương khi thi hành công vụ. Đây là một nội dung, tiêu chí để bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Đơn vị, cá nhân nào trong lực lượng Kiểm lâm thực hiện tốt Quy chế này, có thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành.

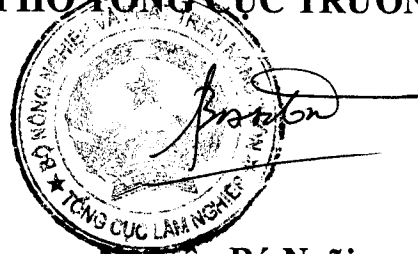
3. Công chức Kiểm lâm vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành. Tập thể đơn vị để xảy ra sai phạm, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị để xảy ra sai phạm phải chịu trách nhiệm liên đới.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể công chức, viên chức Kiểm lâm trong phạm vi toàn quốc. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến công chức trong đơn vị mình và chỉ đạo việc triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về Tổng cục Lâm nghiệp (qua Cục Kiểm lâm) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *BCĐ*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Ngãi